

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai Danh sách nâng lương thường xuyên, thâm niên nhà giáo
đợt 2 năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TRỰC MỸ

Căn cứ thông tư 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai Danh sách nâng lương thường xuyên, thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2025 (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 11/11/2025

Điều 3. Toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Công khai trên trang TT của nhà trường
- Công khai trên bảng tin nhà trường;
- Lưu: VT, TV.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị My

BIÊN BẢN

Thực hiện Niêm yết công khai Danh sách nâng lương thường xuyên, thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2025

Căn cứ thông tư 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Quyết định số 104/QĐCK-MNTM ngày 11/11/2025 của Hiệu trưởng Trường mầm non Trực Mỹ về việc công bố công khai Danh sách nâng lương thường xuyên, thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2025.

I. Thời gian: 14h00, ngày 11 tháng 11 năm 2025

II. Địa điểm: trường mầm non Trực Mỹ

III. Thành phần: Toàn thể cán bộ giáo viên

IV. Nội dung:

Bà: Lương Thị Thanh – Kế toán trường mầm non Trực Mỹ, thông qua Quyết định số 104/QĐCK-MNTM ngày 11/11/2025 của Hiệu trưởng Trường mầm non Trực Mỹ về việc công bố công khai Danh sách nâng lương thường xuyên, thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2025

1. Thông báo hình thức, thời gian và địa điểm công khai:

- Thông báo trước toàn thể cán bộ giáo viên nhà trường.
- Niêm yết tại bảng tin nhà trường.
- Công khai trên công thông tin của nhà trường
- Thời gian niêm yết: từ ngày 11/11/2025 đến hết ngày 26/11/2025 (15 ngày).

2. Trong thời gian niêm yết công khai, cha mẹ học sinh, nhân dân, cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý kiến phản ánh về Ban giám hiệu nhà trường.

Biên bản được thông qua tại Hội nghị vào lúc 17giờ cùng ngày và các thành phần tham dự không có ý kiến gì khác./.

THƯ KÝ

Thanh

Lương Thị Thanh



Trần Thị My

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Đơn vị	Chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương					Kết quả nâng bậc lương Đợt 2 năm 2025					Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số	Bậc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Mã số	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Đông Thị Xím		16/05/1989	Giáo viên	MN Trục Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2,72	01/08/2022		V.07.02.26	4	3,03	01/08/2025		
2	Nguyễn Thị Thanh		23/08/1994	Giáo viên	MN Trục Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2,72	01/08/2022		V.07.02.26	4	3,03	01/08/2025		
3	Trần Thị Ngát		28/03/1981	Giáo viên	MN Trục Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4	3,03	01/11/2022		V.07.02.26	5	3,34	01/11/2025		
4	Hoàng Thị Tươi		02/12/1985	Giáo viên	MN Trục Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4	3,03	01/11/2022		V.07.02.26	5	3,34	01/11/2025		
5	Nguyễn Thị Định		19/05/1971	Giáo viên	MN Trục Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7	3,96	01/07/2022		V.07.02.26	8	4,27	01/07/2025		
6	Đỗ Thị Mai		05/03/1986	Giáo viên	MN Trục Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4	3,03	01/09/2022		V.07.02.26	5	3,34	01/09/2025		

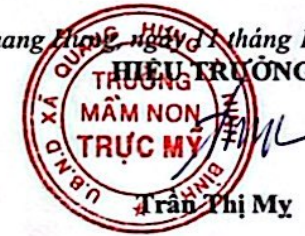
Danh sách này gồm có 06 người

NGƯỜI LẬP BIỂU

Thanh

Lương Thị Thanh

Quang Hùng, ngày 11 tháng 11 năm 2025



Trần Thị Mỹ

225

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Đơn vị	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp, hệ số lương và PCTN ngành đang hưởng						Kết quả thực hiện PCTN ngành Đợt 2 năm 2025				
		Nam	Nữ				Mã số	Bậc cuối cùng trong ngạch chức danh	Hệ số lương của bậc cuối cùng	Phụ cấp chức vụ	Hệ số chênh lệch bảo lưu nếu có	% phụ cấp thâm niên ngành đã hưởng	Thời điểm tính hưởng PCTN ngành	% PCTN ngành được hưởng	Thời điểm tính hưởng PCTN ngành lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu nếu có	Tiền lương tăng thêm do tăng PCTN ngành
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Dương Thị Hà		08/9/1971	Giáo viên	MN Trục Mỹ	CD	V.07.02.26	8	4,27			26	01/8/2024	27	01/8/2025		
2	Đông Thị Xim		16/5/1989	Giáo viên	MN Trục Mỹ	ĐH	V.07.02.26	3	2,72	0,15		9	01/8/2024	10	01/8/2025		
3	Nguyễn Thị Thanh		23/8/1994	Giáo viên	MN Trục Mỹ	ĐH	V.07.02.26	3	2,72			9	01/8/2024	10	01/8/2025		
4	Đoàn Thị Hoài		10/7/1991	Giáo viên	MN Trục Mỹ	ĐH	V.07.02.26	3	2,72			7	01/8/2024	8	01/8/2025		
5	Vũ Thị Hào		27/5/1992	Giáo viên	MN Trục Mỹ	ĐH	V.07.02.26	3	2,72			7	01/8/2024	8	01/8/2025		
6	Trần Thị Ngát		28/3/1981	Giáo viên	MN Trục Mỹ	CD	V.07.02.26	4	3,03			11	01/11/2024	12	01/11/2025		
7	Hoàng Thị Tươi		02/12/1985	Giáo viên	MN Trục Mỹ	CD	V.07.02.26	4	3,03			11	01/11/2024	12	01/11/2025		
8	Lê Thị Tho		10/6/1987	Giáo viên	MN Trục Mỹ	CD	V.07.02.26	5	3,34	0,2		11	01/11/2024	12	01/11/2025		

Danh sách này gồm có 08 người

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lương Thị Thanh

Lương Thị Thanh

Quang Hưng, ngày 11 tháng 11 năm 2025



Trần Thị Mỹ